

Số: 10/2025/QĐST-DS

L, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 601/2020/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Thanh N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số G, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Thanh N (Văn bản ủy quyền 14/7/2020).

- *Bị đơn*: Bà Võ Thị H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số C, ấp K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị H (Văn bản ủy quyền 07/12/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Mai Thanh H1, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Ông Mai Thanh H2, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm T, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Bà Mai Thị Hồng L, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp F, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Bà Bùi Thị H3, sinh năm 1979;

5. Anh Mai Thanh P, sinh năm 2005;

Cùng địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

6. Bà Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1964; địa chỉ: B, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà Huỳnh Thị Mỹ T, Mai Thị Hồng L, Mai Thanh H2, Bùi Thị H3, Mai Thanh P, Mai Thanh H1: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số G, ấp V, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Mỹ T, Mai Thị Hồng L, Mai Thanh H2, Bùi Thị H3, Mai Thanh P, Mai Thanh H1 (Văn bản ủy quyền ngày 02/12/2020, 10/02/2025, 12/02/2025, 18/02/2025).

7. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ.; địa chỉ: QL C, ấp A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ: Ông Nguyễn Hoàng H4. Chức vụ: Phó trưởng Phòng Thăm tra và xác minh đơn, Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở T là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận cho anh Mai Thanh N được quyền sử dụng diện tích 135,1m² loại đất ở nông thôn, được thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 (Trong đó có phần tranh chấp thứ nhất diện tích 132m² thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M18, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 và phần tranh chấp thứ tư diện tích 3,1m² được thể hiện ở các mốc M15, M18, M17, M16 về M15) thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Võ Thị H có nghĩa vụ giao trả cho anh Mai Thanh N diện tích 135,1m² loại đất ở nông thôn, được thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 (Trong đó có phần tranh chấp thứ nhất diện tích 132m² thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M18, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 và phần tranh chấp thứ tư diện tích 3,1m² được thể hiện ở các mốc M15, M18, M17, M16 về M15) thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Hộ anh Mai Thanh N gồm: Anh Mai Thanh N, Bùi Thị H3, Mai Thanh P có nghĩa vụ tháo dỡ các vật kiến trúc, cây trồng giao trả lại cho bà Võ Thị H diện tích 163,8m² được thể hiện các mốc M11, M12, M13, M14, M15, M18, M17, M19, M10 về M11 (Trong đó có phần tranh chấp thứ hai diện tích 160m² thể hiện các mốc M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M19, M10 về M11 và phần tranh chấp thứ tư diện tích 3,1m² được thể hiện ở các mốc M15, M18, M17, M16 về M15) thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò và sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 28/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ huyện L, ngày 19/11/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L kèm theo).

Anh Mai Thanh N được đến Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với diện tích 135,1m² loại đất ở nông thôn, được thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 (Trong đó có phần tranh chấp thứ nhất diện tích 132m² thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M18, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 và phần tranh chấp thứ tư diện tích 3,1m² được thể hiện ở các mốc M15, M18, M17, M16 về M15) thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định của Tòa án.

Đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ thu hồi diện tích 135,1m² loại đất ở nông thôn, được thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M16, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 (Trong đó có phần tranh chấp thứ nhất diện tích 132m² thể hiện các mốc M1, M2, M3, M17, M18, M15, M14, M13, M12, M11 về M1 và phần tranh chấp thứ tư diện tích 3,1m² được thể hiện ở các mốc M15, M18, M17, M16 về M15) thuộc một phần thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc tại xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp cho bà Võ Thị H ngày 24/01/2019 để cấp lại cho anh Mai Thanh N.

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/9/2023, ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò và sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số 18/SĐ.ĐĐ/CNVP.ĐKĐĐ huyện L, ngày 12/7/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L kèm theo).

Về án phí: Anh Mai Thanh N tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 3.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh N đã nộp theo biên lai số 0009791, ngày 19/11/2020 và biên lai số 0001438, ngày 22/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh Mai Thanh N còn được nhận lại 2.870.000 đồng (Hai triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

Chi phí tố tụng: Anh Mai Thanh N tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá là 3.571.000 đồng, tiền này anh N đã tạm nộp chi xong, anh N không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Quan Nam